

BÁO CÁO

Tình hình triển khai công tác giảm nghèo năm 2018

Thực hiện Công văn số 404 /SLĐT BXH-BTXH ngày 27/02/2018 của Sở Lao động Thương binh - Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc kiểm tra tình hình thực hiện công khai công tác giảm nghèo năm 2018. UBND Thị xã báo cáo kết quả như sau:

I. Tình hình triển khai

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Thực hiện Quyết định 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2018; Kế hoạch 18/KH-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch giảm nghèo năm 2018. Thị xã Bỉm Sơn đã ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND Thị xã Bỉm Sơn về nhiệm vụ kinh tế xã hội thị xã Bỉm Sơn năm 2018 và ban hành kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2018 của UBND Thị xã Bỉm Sơn về kế hoạch giảm nghèo năm 2018.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2018.

Để thực hiện Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2018 của UBND Thị xã Bỉm Sơn về kế hoạch giảm nghèo năm 2018 một cách có hiệu quả, UBND Thị xã đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch giảm nghèo đến các đơn vị xã phường và các phòng ban liên quan. Trong đó có giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho các xã phường, trên cơ sở đó yêu cầu các đơn vị xã, phường phải xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho địa phương mình. Cụ thể như sau:

+ Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn Thị xã là 0,64%, Trong đó:

TT	Đơn vị	Số hộ	Hộ nghèo đầu năm 2018	Tỷ lệ	Dự kiến HN cuối năm 2018	Dự kiến tỷ lệ HN cuối năm 2018
1	X. Hà Lan	949	35	3.69	28	2.95
2	X. Quang Trung	1296	30	2.31	23	1.77
3	P. Bắc Sơn	2219	43	1.94	29	1.31
4	P.Lam Sơn	2464	43	1.75	32	1.30

5	P. Ba Đình	2826	32	1.13	22	0.78
6	P. Ngọc Trạo	2023	44	2.17	29	1.43
7	P. Đông Sơn	2449	59	2.41	37	1.51
8	P. Phú Sơn	1657	46	2.78	30	1.81
	Cộng	15,883	332	2.09	230	1.45

Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Phần đầu không còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi (05-15) không đi học
- Đảm bảo 100% khẩu cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế (tương ứng tác động để khoảng 1251 khẩu cận nghèo có thẻ bảo hiểm y tế).
- Đảm bảo 100% hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn của Ngân hàng chính sách.
- Phần đầu **90%** hộ nghèo có nhà ở kiên cố; **98%** hộ nghèo đảm bảo diện tích tối thiểu 8m²/người trở lên
- Phần đầu 100% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phần đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.
- Phần đầu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông.

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại hạn chế

Trong năm 2017, Thị xã đã hoàn thành mục tiêu giảm theo chỉ tiêu Tỉnh và HĐND Thị xã đề ra, trong đó có những xã, phường đạt vượt mục tiêu giảm nghèo tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại hạn chế cần khắc phục đó là:

- Một số xã, phường chưa tập trung quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình nên hiệu quả mang lại chưa cao. Một số đơn vị xã, phường chưa chủ động phối hợp, lồng ghép chương trình giảm nghèo với các chương trình kinh tế - xã hội khác của địa phương để đảm bảo tính đồng bộ và bền vững.
- Thu nhập của một số hộ thoát nghèo đã và đang bị giảm sút, nguy cơ tái nghèo cao, hiệu quả giảm nghèo chưa thật sự ổn định và bền vững.
- Bộ phận làm công tác giảm nghèo ở một số xã phường đôi khi còn chưa làm tốt việc tìm hiểu sâu sát và nắm đầy đủ những thông tin, tâm tư nguyện vọng của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo,
- Còn tồn tại những trường hợp hộ nghèo không có ý thức tự vươn lên, còn ý lại trông chờ vào trợ giúp của Nhà nước, của cộng đồng xã hội.
- Nguồn vốn cho hộ nghèo vay với lãi suất ưu đãi đang còn hạn chế, cho vay mang tính bình quân, phong trào do đó có hộ không có nhu cầu vay vốn nhưng vẫn được vay, vay về không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, hiệu quả sử dụng vốn thấp. Trong khi có hộ có nhu cầu vay để sản xuất thì vốn vay không đáp ứng được nhu cầu.

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Nguồn kinh phí thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm còn hạn chế.
- Chính sách ưu đãi của Nhà nước cho hộ nghèo quá lớn, do vậy một bộ phận người nghèo vẫn còn thái độ trông chờ, ỷ lại vào nhà nước và cộng đồng không tự mình vươn lên thoát nghèo.
- Công tác tuyên truyền về chương trình mục tiêu giảm nghèo chưa được thường xuyên, công tác phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho nghèo chưa được đổi mới, công tác tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động còn yếu.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Việc triển khai tổ chức thực hiện các chính sách và mục tiêu giảm nghèo ở các xã, phường thiếu năng động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm chưa cao; công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chưa sâu sát; việc phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong nhiệm vụ giảm nghèo có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ.

- Do bản thân người nghèo trình độ dân trí thấp, thiếu ý chí quyết tâm thoát nghèo, còn biểu hiện tính tự ty, cam chịu số phận; tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước còn phổ biến trong nhân dân và cả trong một bộ phận cán bộ các cấp.

- Một bộ phận người nghèo do thiếu kiến thức sản xuất, kinh nghiệm làm ăn; đông con, lười lao động, mắc các tệ nạn xã hội; thiếu vốn và kế hoạch chi tiêu không hợp lý, khả năng tiếp cận thị trường còn chậm.

- Chưa thu hút được nhiều nguồn tài trợ, giúp đỡ của doanh nghiệp, và tham gia và đóng góp tích cực của nhân dân cho công cuộc giảm nghèo;

- Hiện nay do ô nhiễm của khí hậu và nhiều lý do khác, số người mắc các bệnh hiểm gia tăng, do vậy dẫn đến sa sút về kinh tế.

III. Các giải pháp trọng tâm của địa phương để thực hiện đạt chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản Tỉnh giao năm 2018.

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công tác giảm nghèo của Thị xã trong giai đoạn hiện nay:

Đây là nội dung lớn đồng thời là giải pháp quan trọng, trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giảm nghèo của thị xã Bim Sơn hiện nay, bởi có nhận thức đúng mới có hành động đúng đắn, thống nhất, mang lại hiệu quả cao.

Để thực hiện tốt nội dung trên cần làm tốt một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, đổi mới, nâng cao hiệu quả giáo dục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện công tác giảm nghèo.

Hai là, đa dạng hóa các hình thức, phương tiện tuyên truyền.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Cụ thể là:

Về huy động vốn cho người nghèo: Tiếp tục tăng cường huy động và phát huy có hiệu quả việc khai thác sử dụng các nguồn quỹ.

Về chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm: Tập trung công tác khảo sát, cập nhật về nhu cầu việc làm và học nghề của thành viên hộ nghèo, cận nghèo để tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Về chính sách an sinh xã hội cho các hộ nghèo: Tổ chức cập nhật thường xuyên thực trạng và nhu cầu hộ nghèo để thực hiện tốt, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo, cận nghèo. Tập trung tuyên truyền các chế độ về Bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ học bổng, hỗ trợ cải thiện nhà ở, trợ giúp pháp lý, trợ cấp xã hội,... đến từng hộ nghèo, cận nghèo, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe: Tăng cường thực hiện các chính sách thích hợp và hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, hộ nghèo;

Đẩy mạnh việc kết hợp chăm sóc sức khỏe với các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đồng thời nâng cao chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản.

Về giáo dục: Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, nâng cao trình độ dân trí và trình độ nghề nghiệp cho người nghèo là một trong những biện pháp trọng tâm của quá trình phát triển và mang tính quyết định đối với chương trình giảm nghèo.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí và tiền cơ sở vật chất nhà trường cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hỗ trợ học bổng từ Quỹ Vì người nghèo, Quỹ khuyến học và các Quỹ xã hội, từ thiện khác cho học sinh nghèo vượt khó - học giỏi hàng năm. Tập trung thực hiện các biện pháp hạn chế thấp nhất trường hợp con em hộ nghèo trong độ tuổi phải bỏ học hoặc nghỉ học vì lý do mưu sinh của gia đình. Có chính sách khuyến khích và tạo cơ hội cho thanh niên nghèo học tập (văn hóa và học nghề) và tìm việc làm; tổ chức đào tạo nghề mới cho những người thất nghiệp hoặc chuyển đổi nghề, nhất là lao động nghèo.

Về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo: Tiếp tục thực hiện chính sách xây dựng nhà tình thương, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở. Đẩy mạnh thực hiện cho vay vốn để người nghèo tự sửa chữa nhà.

Về chương trình trợ giúp pháp lý cho người nghèo: Mở rộng mạng lưới trợ giúp pháp luật để người nghèo có thể tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp pháp luật. Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo để thường xuyên và kịp thời phổ biến những quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước giải đáp, tư vấn về pháp luật cho người nghèo.

Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường: Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình vệ sinh môi trường nông thôn, cho vay vốn xây dựng công trình nước sạch, nhà vệ sinh tự hoại, hầm biogaz.

Thứ 3, Phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng tham gia giảm nghèo.

Đây là giải pháp cơ bản, giữ vai trò chủ đạo bảo đảm cho nhận thức và hành động của các tổ chức, các lực lượng tham gia xóa đói, giảm nghèo được đúng đắn, đạt hiệu quả cao nhất. Để thực hiện giải pháp này, cần triển khai các biện pháp cụ thể sau:

Một là, Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong công tác giảm nghèo.

Hai là, Tăng cường, đổi mới hoạt động giảm nghèo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (Ban vận động Vì người nghèo), phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau thực hiện mục tiêu làm giàu và giảm nghèo bền vững*” do Trung Ương Hội nông dân Việt Nam phát động và các tổ chức đoàn thể với nhiều hình thức đa dạng và thiết thực.

Ba là, xây dựng cơ chế phối hợp, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn tham gia thực hiện công tác giảm nghèo.

Thứ 4, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác giảm nghèo của Thị xã. Cụ thể:

Một là, Tăng cường củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức thực hiện; tiếp tục bổ sung chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở; tổ chức đối thoại về chính sách, xác định nhu cầu và năng lực tham gia của người dân; tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.

Hai là, Thường trực Ban giảm nghèo tập trung tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp của Chương trình, đẩy mạnh và đa dạng các hoạt động kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện.

Ba là, Ban chỉ đạo xóa đói, giảm nghèo xã, phường nắm chắc các chính sách của Chương trình và thực trạng của hộ nghèo để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả. Thường xuyên củng cố Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo xã, phường.

Tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm làm chuyển biến ý thức từng hộ nghèo tự nỗ lực, vượt khó vươn lên; đảm bảo quy trình công khai, bình đẳng đối với số hộ có khả năng vượt chuẩn nhưng không kê khai đúng mức thu nhập hoặc số hộ nghèo lười lao động, còn ỷ lại vào chương trình.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá nhằm tiếp tục bổ sung hoàn

chính nội dung, các giải pháp thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả cao, mang tính bền vững.

Thứ năm, tạo lập văn hóa làm giàu, quyết tâm xóa đói giảm nghèo trong mọi tầng lớp nhân dân và xây dựng các gương điển hình tiên tiến trong xóa đói giảm nghèo.

Văn hóa là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của mỗi cá nhân, tổ chức và quốc gia, nó quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước ta. Chính sách giảm nghèo không nằm ngoài nguyên tắc này.

Để tạo lập văn hóa làm giàu, quyết tâm giảm nghèo trong mọi tầng lớp nhân dân cần tập trung vào các vấn đề sau:

Một là, phát triển phong trào giảm nghèo rộng khắp trong tất cả các đối tượng trên địa bàn, theo hướng kết hợp giữa đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ của Nhà nước và các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung ứng với việc mở rộng xã hội hóa, tạo các điều kiện thuận lợi để nhân dân chủ động tham gia giảm nghèo với hình thức tự nguyện. Đa dạng hóa các mô hình giảm nghèo ở cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Hai là, tạo động lực giảm nghèo, hướng tới làm giàu cho người nghèo.

Ba là, tăng cường xây dựng gương “*người tốt, việc tốt*”, những điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo.

IV. Các kiến nghị, đề xuất

- Hiện nay việc chăm lo cho người nghèo là cần thiết, song nguồn còn dãn trải, chưa tập trung nguồn cho một lĩnh vực nên Trung ương và Tỉnh cần nghiên cứu có đổi mới trong việc cấp nguồn cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo trong thời gian tới; (vì hộ nghèo luôn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, nhiều hộ không muốn thoát nghèo); Nguồn vốn được giao hàng năm chậm;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho hộ nghèo, xã nông thôn còn chậm, trong khi vật tư thay đổi; đề nghị Trung ương và Tỉnh xem xét;

- Về nguồn vốn thực hiện dự án: Bố trí nguồn vốn dự án sớm để có kinh phí triển khai thực hiện dự án kịp thời hơn./.

Nơi nhận:

- BCD giảm nghèo Tỉnh (b/c);
- Sở Lao động – TBXH;
- Thành viên BGN;
- Các xã, phường;
- Lưu: VT, LD



Mai Đình Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẶNG QUÀ CHỦ TỊCH NƯỚC CHO
CÁC ĐỐI TƯỢNG NCC NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN MẬU TUẤT 2018**

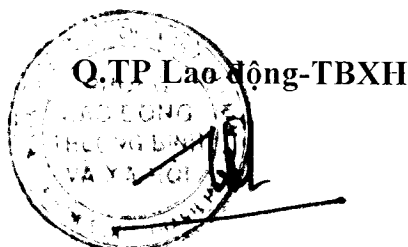
Đơn vị tính: đồng

TT	LOẠI ĐỐI TƯỢNG	SỐ NGƯỜI	SỐ TIỀN
I	Mức quà 400.000 đồng để tặng đối với các đối tượng	25	10,000,000
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	-
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	1	400.000
3	Bà mẹ VNAH đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	-
4	Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	2	800,000
5	Thân nhân liệt sỹ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng;	2	800,000
6	Thân nhân hai liệt sỹ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;	0	-
7	Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	16	6.400.000
8	Người có công giúp đỡ CM đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng;	0	-
9	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	4	1.600.000
II	Mức quà 200.000 đồng để tặng đối với các đối tượng	1241	248,200,000
1	Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 80% trở xuống (Bao gồm cả những thương binh B được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; Thương binh hưởng chế độ MSLD	758	151.600.000
2	Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (Bố đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ);	129	25.800.000
3	Đại diện gia đình thờ cúng liệt sỹ (anh, em, người được họ tộc ủy nhiệm việc thờ cúng liệt sỹ).	266	53.200.000
4	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	0	-
5	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống, đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	78	15.600.000
6	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày, đang hưởng trợ cấp hàng tháng.	10	2.000.000
III	Mức quà của tỉnh		190,050,000
1	Hộ có số B (Vợ và con liệt sỹ) đang hưởng trợ cấp hàng tháng;	1	
2	Quà bằng hiện vật	1267	190,050,000
IV	Quà của địa phương (huyện, xã trích tặng)	261	96,600,000
1	Quà của huyện	163	82,700.000
2	Quà của xã phường	98	13,900.000
	Tổng I+II+III+ IV		544,850,000

Người lập biểu

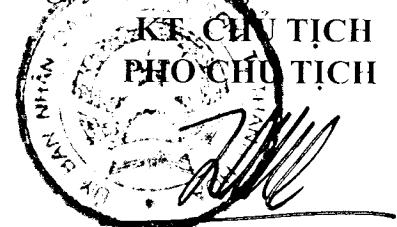
Hoàng Thị Huệ

Hoàng Thị Huệ



Lê Thị Lan

Ngày: tháng 3 năm 2018



Mai Đình Lâm